



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

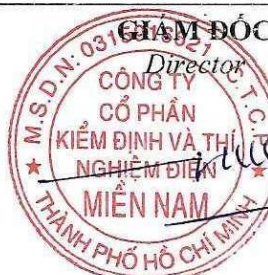
Số/ No: 1904/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 27/06/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2 CHI NHÁNH VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ NHÀ MÁY ĐIỆN – NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÒA ĐÔNG 2
2. Địa chỉ kiểm tra: <i>Place of inspecting:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng kiểm tra: <i>Type of inspecting:</i>	Sào cách điện trung thế <i>Medium voltage insulating pole</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	03 thiết bị/ 03 Devices; Di động ngoài công trường/ Mobile off-site
5. Phương pháp kiểm tra: <i>Method of inspecting:</i>	ETSC/KĐ/QT-06; TCVN 8096-200: 2010; TCVN 6615-1: 2009; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN 5587:1991; Tài liệu kỹ thuật NSX
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	24÷26/06/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: SÀO TIẾP ĐẤT 35KV
	Số chế tạo / Seri No: Không rõ/NA
	Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 35kV
	Chiều dài/ Length: 1.500mm
	Tiết diện/ Section: 30mm ²
8. Phương tiện kiểm tra: <i>Inspecting equipment:</i>	Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/NA
	Nhà sản xuất/ Manufacture: CHINA
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
10. Kết quả kiểm tra: <i>Inspecting result:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
11. Tem kiểm tra: <i>Testing stamp No:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	1328/25/ETSC
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 06/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	Các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp theo quy định/ The inspection criteria are consistent with the regulations

Người Thực Hiện
Executor

[Signature]

Trần Văn Minh



Nguyễn Quốc Hoàn



KD/QT-06/M1

Ban hành lần 2



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 27/06/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition: Bình thường/ Normal

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ Check geometric dimensions:

Stt No	Đối tượng Object	Đơn vị Unit	Công bố của nhà sản xuất Manufacturer's announcement	Kết quả Result
1	Chiều dài sào/ Length	mm	1.500	1.500
2	Đường kính/ Diameter	mm	30/30/30	30/30/30

10.3 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Pha - Vỏ (Case)	> 50.000	> 50.000	Đạt/ Pass

10.4 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Đối tượng Object	U (kV)	t (minutes)	Mức quy định Standard level	Kết quả Result
Phase - Vỏ (Case)	100kV/30cm	5	Chịu được/ Pass	Không phóng điện/ No discharge inspection